

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST.

Ngày: 22/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hậu và bà Lê Thị Ngọc Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1971 tại Bình Định; Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Số 131 Đ, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; bị cáo có chồng là Dương Huy H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2022 đến ngày 01/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Dương Thị Ngọc M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu vực 4, phường Gh, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trí Kh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Ph, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

- Chị Y L1 (tên gọi khác: L1), sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Nơi ở hiện nay: Số 511 Trg, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 17/6/2022, Nguyễn Thị Bích L đang ở nhà tại 131 Đ, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum là nhà của chị Dương Thị Ngọc M (con của bị cáo) cho L ở để trông coi nhà thì có Nguyễn Trí Kh đến nhà L để hỏi mua dâm. Lúc này L nhớ tới Y L1 khoảng đầu tháng 6 năm 2022 có gặp L ở trước nhà và nói có nhu cầu bán dâm. Do đang kẹt tiền tiêu xài nên L và Kh thỏa thuận giá mua bán dâm là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì Kh đồng ý và đưa L số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), L đưa lại cho Kh số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và hẹn Kh sau khi mua bán dâm xong sẽ đưa lại Kh 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) là tiền thừa của Kh. Sau khi thỏa thuận xong thì L nói Kh đi vào nhà ngồi đợi rồi L gọi điện thoại cho Y L1 và nói Y L1 đến nhà L tại 131 Đ, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum để bán dâm cho Kh thì Y L1 đồng ý. Khi Y L1 đến thì L thỏa thuận với Y L1 số tiền bán dâm là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) rồi đưa cho Y L1 01(Một) bao cao su và 01(Một) khăn ướt và nói Y L1 vào phòng để bán dâm cho Kh. Trong lúc Kh và Y L1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum thu giữ 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (Một) khăn ướt đã qua sử dụng, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu vàng đồng đã qua sử dụng, số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTPKT ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo được nhân đôi mức hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung của vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 17/6/2022, Nguyễn Thị Bích L đã sử dụng nhà ở của chị Dương Thị Ngọc M tại 131 Đ, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum làm nơi để Y L1 bán dâm cho Nguyễn Trí Kh và thu số tiền 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền mua bán dâm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã phạm vào tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già trên 70 tuổi, bản thân bị cáo bị bệnh viêm đại tràng, viêm dạ dày, viêm gan siêu vi B mãn tính là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Bích L có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra

khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Thị Bích L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (Một) khăn ướt đã qua sử dụng là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu vàng đồng đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị Bích L để liên lạc với Y L1 và số tiền 250.000 đồng là tiền mua bán dâm cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 50.000 đồng là tiền của anh Nguyễn Trí Kh đưa dư cho bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho anh Nguyễn Trí Kh là phù hợp.

[8]. Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Nguyễn Trí Kh là người mua dâm, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi mua dâm của Kh là có căn cứ.

Đối với Y L1 là người bán dâm, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi bán dâm của Y L1 là có căn cứ.

Đối với chị Dương Thị Ngọc M là người cho Nguyễn Thị Bích L quản lý, sử dụng ngôi nhà tại 131 Đ, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành xác minh, làm rõ chị M không biết bị cáo L sử dụng ngôi nhà trên vào mục đích “*Chứa mại dâm*”. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum không xử lý đối với chị Dương Thị M là có căn cứ, nên không đề cập.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 15 (*Mười lăm*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích L cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Bích L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Bích L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Tịch thu và tiêu hủy:** 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (Một) khăn ướt đã qua sử dụng

- **Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:**

+ Số tiền 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (*Theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 08/9/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum*).

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu vàng đồng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bích L 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (*Theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 08/9/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum*). Tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Trí Kh 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (*Theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 08/9/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum*).

(Tình trạng các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/9/2022) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương